

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày 11/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Lục Văn Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đức Th; sinh ngày 21/4/1981 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Nơi cư trú: Tổ 15, phường P, thành phố L, tỉnh L.

Con ông Vũ Xuân Ph (sinh năm 1955), con bà Vũ Hồng N (sinh năm 1956) hiện cả hai cùng trú tại Tổ 15, phường Pon Hán, thành phố Lào Cai.

Vợ: Ngô Thị Phương Th (sinh năm 1989), bị can có 01 con sinh năm 2010. Hiện cả vợ và con bị can cùng trú tại Tổ 15, phường P, thành phố L, tỉnh L.

- Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn H ;

Trú tại thôn Tát 2, xã C , thành phố L . “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/8/2018, Vũ Đức Th (sinh ngày 21/4/1981, cư trú tại Tổ 15, phường P, thành phố L, tỉnh L) đi xe máy NOVO biển kiểm soát 24P3 - 5668 từ nhà đến khu vực ngã tư Làng Dạ, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai gặp và mua ma túy của một người nam giới (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) 02 gói heroine được gói bằng giấy nilon màu vàng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mục đích đem về sử dụng. Sau khi mua được bị cáo Thuận cầm hai gói 02 Heroine trong lòng bàn tay trái và đi về. Khi đi đến thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị Tổ công Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai kiểm tra, khi bị kiểm tra bị cáo Vũ Đức Th đã khai nhận và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra 02 gói nilon màu vàng và khai nhận đó là Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Vũ Đức Th 01 xe máy NOUVO biển kiểm soát 24P3 - 5668; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BLackberry màu đen số IMEI 352922051537164/57; 01 điện thoại di động Masstel số Imei: 358831148006097 đều đã qua sử dụng và tiền ngân hàng nhà nước việt nam: 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Kết luận giám định: Số 156 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Kết luận: 0,21 (không phẩy hai mươi một) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định 0,08 gam, số còn lại 0,13 gam được tái niêm phong hoàn trả lại Cơ quan trung cầu.

Cáo trạng số 84/KSĐT ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Đức Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000(năm triệu) đến 7.000.000(bảy triệu đồng); Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức Th: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 07/8/2018, bị cáo đã điều khiển xe máy nhãn hiệu NOVO biển kiểm soát 24P3 - 5668 từ nhà đến khu vực ngã tư Làng Dạ, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai mua ma túy của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói heroine được gói bằng giấy nilon màu vàng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xong, cầm 02 gói ma túy trên ở lòng bàn tay trái và đi bộ quay lại chỗ đã dừng xe máy để đi về nhà thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phối hợp với Công an xã Cam Đường kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Ngày 26/12/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử tuyên phạt 2 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO BKS 24P3 - 5668; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen số IMEI 352922051537164 ; 01 điện thoại di động Masstel số Imei: 358831148006097 và số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một bì thư gửi tại Kho bạc nhà nước thành phố Lào Cai theo biên bản giao nhận ngày 01/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Chiếc xe máy nhãn hiệu NOUVO BKS 24P3 – 5668 và số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thuộc quyền sở hữu của bị cáo mặc dù không sử dụng xe máy trên để làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy. **Nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.** Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen số IMEI 352922051537164/57; 01 điện thoại di động Masstel số Imei: 358831148006097

Cơ quan điều tra đã thu giữ 17,23 (mười bảy phẩy hai mươi ba) gam Methamphetamine đã được tái niêm phong theo quy định. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được căn cước, lai lịch đối tượng để xử lý theo quy định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1; khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam: ngày 07/8/2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,13gam Heroine còn lại sau giám định được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định phát hiện thu giữ trong vụ Vũ Đức Th ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại thôn Công Trường 5/2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”

Tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO BKS 24P3 – 5668 mang tên Vũ Đức Th 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen số IMEI352922051537164 ;01điện thoại di động Masstel số Imei: 358831148006097 theo biên bản giao nhận ngày 01/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Đức Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân

